

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/VINPACK/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN VINPACK

Địa chỉ: 90/54 Đỗ Thừa Luông, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0901808687

Mã số doanh nghiệp: 0312912724

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm e, khoản 1, điều 12, nghị định 15/2018/NĐ-CP.

II. Thông tin sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: TÚI HDPE

2. Thành phần: lớp nhựa HDPE tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Sản phẩm không áp dụng thời hạn sử dụng.

4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

- **Quy cách đóng gói:** 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg hoặc theo quy cách khác của nhà sản xuất.
- **Thông số kĩ thuật:**

STT	Chiều rộng (cm)	Chiều dài (cm)
1	24	37
2	35	50
3	40	70

Hoặc kích thước sản phẩm có thể thay đổi theo yêu cầu của khách hàng

- **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đựng trong bao bì HD/PE (hoặc theo yêu cầu khách hàng)
Bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (Mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

+ QCVN 12-1:2011/BYT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

CHẤT LIỆU	STT	CHỈ TIÊU KIỂM TRA	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
Polyethylene (PE)	1	Chì	µg/g	100
	2	Cadimi		
	3	Kim loại nặng ngâm trong acid acetic 4% ở điều kiện 60°C trong 30 phút	µg/ml	1
	4	Lượng KMnO ₄ sử dụng ngâm trong nước ở điều kiện 60°C trong 30 phút	µg/ml	10
	5	Cặn khô ngâm trong heptan ở điều kiện 25°C trong 1 giờ	µg/ml	30
	6	Cặn khô ngâm trong ethanol 20% ở điều kiện 60°C trong 30 phút	µg/ml	
	7	Cặn khô ngâm trong nước ở điều kiện 60°C trong 30 phút	µg/ml	
	8	Cặn khô ngâm trong acid acetic 4% ở điều kiện 60°C trong 30 phút	µg/ml	

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 1 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn Hy

CÔNG
CÔ P
VIN
VPHÚ-

NỘI DUNG GHI NHÃN DỰ THẢO

1. **Tên sản phẩm:** TÚI HDPE

2. **Thành phần:** lớp nhựa HDPE tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.

3. **Thông số kỹ thuật:**

STT	Chiều rộng (cm)	Chiều dài (cm)
1	24	37
2	35	50
3	40	70

Hoặc kích thước sản phẩm có thể thay đổi theo yêu cầu của khách hàng

4. **Quy cách đóng gói:** 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg hoặc quy cách khác theo nhu cầu thị trường.

5. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** Sản phẩm không áp dụng thời hạn sử dụng.

6. **Hướng dẫn sử dụng:** Để bảo quản thực phẩm, chịu được nhiệt độ cao (20 độ C trong thời gian ngắn, 110 độ C trong thời gian dài) đảm bảo an toàn khi đựng thực phẩm, thiết bị y tế.

7. **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

8. **Thông tin cảnh báo:** Không đặt sản phẩm gần nơi nhiệt độ cao như bếp ga, lò nướng, lò vi sóng...
Không sử dụng túi có dấu hiệu bị rách hoặc hư hỏng.

9. **Số tự công bố:** 03/VINPACK/2023

10. **Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm và sản xuất tại:** CÔNG TY CỔ PHẦN VINPACK

Địa chỉ: 90/54 Đỗ Thừa Luông, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0901808687

Xuất xứ: Việt Nam

Trang: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: TSL1230100316-1

1. Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINPACK
2. Địa chỉ : 90/54 Đỗ Thừa Luông, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
3. Ngày nhận mẫu : 04/01/2023
4. Ngày phân tích mẫu : 04/01/2023
5. Ngày trả kết quả : 08/01/2023
6. Thông tin mẫu : TÚI HDPE
7. Mô tả mẫu : Mẫu thành phẩm
8. Ghi chú :
9. Bảng kết quả :

STT	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm	Kết Quả	Đơn Vị	GHPH	Phương Pháp Thử
1	LS Chi (Pb)	Không phát hiện	µg/g	2	QCVN 12-1:2011/BYT
2	LS Cadimi (Cd)	Không phát hiện	µg/g	2	QCVN 12-1:2011/BYT
3	LS Kim loại nặng quy ra chì (Acetic acid 4%, 60°C, 30 phút)	Không phát hiện	µg/mL	0.1	QCVN 12-1:2011/BYT
4	LS Lượng KMnO ₄ sử dụng (nước, 60°C, 30 phút) (*)	3.24	µg/mL	-	QCVN 12-1:2011/BYT
5	LS Cặn khô (thời nhiễm trong n-heptan, 25°C, 60 phút) (*)	24.3	µg/mL	-	QCVN 12-1:2011-BYT
6	LS Cặn khô (thời nhiễm trong ethanol 20%, 60°C, 30 phút) (*)	16.3	µg/mL	-	QCVN 12-1:2011-BYT
7	LS Cặn khô (thời nhiễm trong nước, 60°C, 30 phút) (*)	14.7	µg/mL	-	QCVN 12-1:2011-BYT
8	LS Cặn khô (thời nhiễm trong axit acetic 4%, 60°C, 30 phút) (*)	18.3	µg/mL	-	QCVN 12-1:2011-BYT

Chú thích :

- 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017.
2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04